

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2018

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa - Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Đông Sơ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Đ, sinh ngày 08/3/1974.

ĐKHKT: Khu dân cư C, phường H, thị xã L, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã I, thị xã L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Đảo Síp.

Người được chị Đ ủy quyền về việc giao và nhận các văn bản của Tòa án: Anh Tạ Quang N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, thị xã L, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1969;

ĐKHKT và nơi cư trú: Khu dân cư C, phường H, thị xã L, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn – chị Tạ Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hải H (nay là UBND phường C, thị xã L, tỉnh Hải Dương) vào ngày 10/7/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, mặc dù đã chị nhiều lần khuyên bảo và đưa anh H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng anh H vẫn không thay đổi. Năm 2005, do điều kiện kinh tế khó khăn chị đã sang lao động tại nước ngoài, vợ chồng ít liên lạc nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, anh chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/1995 và Hoàng P, sinh ngày 27/9/2000. Hiện cháu Hồng A đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Đối với cháu P đang ở cùng với anh H. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại do chị đang lao động tại Đảo Síp nên không thể có mặt tại Việt Nam để tham gia tố tụng được, chị đã ủy quyền cho anh trai chị là anh Tạ Quang N thay chị nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn – anh Hoàng Văn H trình bày:

Anh xác định về quan hệ hôn nhân, về việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Đ đã trình bày là đúng. Thực tế 06 năm trở lại đây vợ chồng không liên lạc và không ở cùng với nhau. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/1995 và Hoàng P, sinh ngày 27/9/2000. Ly hôn anh cũng nhất trí để chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng P và nhất trí với quan điểm của chị Đ là không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hồng A đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh đề nghị xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Tạ Quang N cho biết anh đã thông báo toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án do anh nhận thay cho chị Đ biết. Tuy nhiên vì điều kiện công việc nên chị Đ

không về Việt Nam để tham gia phiên tòa được, chị Đ đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án tạm giao cháu Hoàng P cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian chị Đ không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bên đương sự có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng và kéo dài. Do vậy có cơ sở chấp nhận cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng P, sinh ngày 27/9/2000 cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, thời gian kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Đ không có mặt tại Việt Nam, đề nghị tạm giao cháu P cho anh Tạ Quang Nchăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Đ phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ đã ủy quyền cho anh trai là anh Tạ Quang N thay mặt chị tham gia tố tụng tại phiên tòa. Anh H và anh N đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh H, anh N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của chị Đ và anh H cho thấy anh chị kết hôn vào ngày 10/7/1993. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Thực tế anh chị đã sống ly thân 06 năm nay, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh H cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/1995 (hiện đã trưởng thành) và Hoàng P, sinh ngày 27/9/2000. Ly hôn, anh chị đều nhất trí để chị Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu P là xin được ở với mẹ. Do vậy nên giao cháu P cho chị Đ nuôi dưỡng là hợp lý. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ đề nghị tạm giao cháu P cho anh trai là Tạ Quang N nuôi dưỡng trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Anh N cũng nhất trí với quan điểm của chị Đ, do vậy Hội đồng xét xử sẽ tạm giao cháu P cho anh Tạ Quang N nuôi dưỡng.

Các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Tạ Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng P, sinh ngày 27/9/2000 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu H cho anh Tạ Quang N chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Đ không có mặt tại Việt Nam.

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nH được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000389 ngày 29/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh Hải Dương. Chị Đ đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đ, anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *VKSND Tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu tòa.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền